TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2024/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 05 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nga

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Chùy – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 25/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/8/2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Lê Duy K,** sinh năm 1989

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà A, đường L, phường B, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa

- Chị **Phan Thị T,** sinh năm 1991;

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn D, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ cư trú hiện nay: 501ho Bogeumjari B dong, 37 Wansan 3gil, Yeongcheon si, Gyeongsangbuk do – Hàn Quốc

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, anh Lê Duy K và chị Phan Thị T thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Anh, chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 06/3/2023, vào sổ đăng ký số 13/2023. Sau khi đăng ký kết hôn chị T muốn bảo lãnh anh K cùng sang Hàn Quốc làm ăn nhưng do vợ chồng không cùng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng nên tháng 3/2023 chị T tiếp tục sang Hàn Quốc làm ăn, còn anh K ở lại Việt Nam sinh sống. Từ khi đi đến nay chị T chưa về Việt Nam thăm gia đình lần nào, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống

nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh, chị không có con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Anh chị không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, anh K và chị T vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã đảm bảo đúng quy định. Về nội dung các yêu cầu ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận các thỏa thuận của anh K, chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Phan Thị T đang sống và lao động tại Hàn Quốc nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Anh Lê Duy K và chị Phan Thị T đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt anh, chị.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh K, chị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên công nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh, chị không có con chung.

[2.3] Về tài sản: Anh chị không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí: Anh K tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Các nội dung thỏa thuận trên của anh K, chị T là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 2 Điều 207; Điều 361; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 396; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Duy K và chị Phan Thị T

2. Về con chung: Anh, chị không có con chung.

3. Về tài sản: Anh chị không có tài sản và công nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

4. Về lệ phí: Anh K tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp tại biên lai số 0000490 ngày 16/8/2024 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa (anh K đã nộp đủ lệ phí).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P9);
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Hoằng Đạo, huyện Hoằng Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga